

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 22/02/2019.
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Công Thanh.
2. Ông Phạm Ngạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2018/TLST - HNGĐ ngày 04/12/2018 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST - DS ngày 02/01/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST - DS ngày 24/01/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H. Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm 01, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Võ Xuân V. Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/12/2018, bản tự khai ngày 06/12/2018 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Võ Xuân V đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ

sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống tại xóm N, xã M, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau một thời gian chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều điểm khác biệt trong cách sống và quan điểm sống, tính cách vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất hòa, không ai chia sẻ, quan tâm đến nhau. Anh V không lo tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng hơn dẫn đến việc chị H về nhà ngoại ở, vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 05/2018 cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được nữa nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Duy K, sinh ngày 08/01/2018. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con trưởng thành và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Xuân V tại bản tự khai ngày 06/12/2018; phiên hòa giải ngày 10/12/2018 và tại phiên tòa hôm nay, trình bày:

Anh V thừa nhận điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn của vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù anh V đã cố gắng để vợ chồng đoàn tụ nhưng vì tình cảm vợ chồng không còn nên anh V đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng thực tế. Anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con với các lý do sau: Bên phía vợ cho rằng anh V không nuôi được con, anh V rất thương con, từ trước đến nay chị H nuôi con rồi nên bây giờ anh V muốn nuôi con đến khi con trưởng thành và chu cấp cho con tất cả.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị H và anh V không thể đoàn tụ, không thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm và quan hệ con chung. Tại phiên tòa các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm nhưng không thỏa thuận được với nhau về quan hệ con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn, giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật; bị đơn thực hiện tương đối đầy đủ quy định pháp luật.

- Về ý kiến giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ vợ, chồng: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, đồng ý cho chị H ly hôn với anh Võ Xuân V.

+ Về con cái: Xét thấy điều kiện hiện tại của chị Nguyễn Thị Thu H có thể bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con sau ly hôn, mặt khác con chung của hai vợ, chồng chưa tròn 1 tuổi, đối chiếu với quy định tại Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014, giao cháu Võ Duy K - sinh ngày 08/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản: Hai vợ, chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện H giải quyết ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Xuân V có địa chỉ cư trú tại xóm N, xã M, huyện H nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Võ Xuân V kết hôn dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, theo Giấy đăng ký kết hôn số 11, ngày 04/10/2017 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H có yêu cầu xin ly hôn với anh V và anh V đồng ý ly hôn với chị H. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận ly hôn của chị H và anh V.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung, tên là Võ Duy K, sinh ngày 08/01/2018. Chị H và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển khỏe mạnh, bình thường. Hơn nữa, theo quy định của pháp luật thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành để đảm bảo quyền và lợi ích cho con. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị H là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đúng với quy định tại Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về phần cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét. Anh V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm theo quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Võ Xuân V.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Võ Duy K, sinh ngày 08/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Anh Võ Xuân V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản đồng thời anh Võ Xuân V không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Nguyễn Thị Thu H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0004246 ngày 03/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Thiện

